|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 302 /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 9 năm 2016* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị thông qua Đề án phát triển thị trường khoa học công nghệ**

**và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020**

**và những năm tiếp theo**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Để thúc đẩy phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ, đưa nhanh các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào thực tiễn sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh và phát triển kinh tế - xã hội nhằm đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hiện đại; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng “Đề án phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo”.

Đề án đã qua nhiều lần hội thảo, góp ý với sự tham gia của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học công nghệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành chuyên môn, các địa phương, đến nay đã hoàn chỉnh; thực hiện Kế hoạch số 14./KH-HĐND ngày 22/8/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị Kỳ họp thứ 2 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII; Uỷ ban nhân dân tỉnh báo cáo, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua một số nội dung chính của Đề án như sau:

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Luật Khoa học công nghệ ngày 18/6/2013;

- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 29/11/2006;

- Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2008;

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- [Nghị định số [80/2007/NĐ-CP](http://www.most.gov.vn/Desktop.aspx/VB-nghi-dinh-80/van-ban-nd-80/2A11F1F916D04606BD79A24EC055ABF6/) ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ](http://www.most.gov.vn/Desktop.aspx/VB-nghi-dinh-80/van-ban-nd-80/2A11F1F916D04606BD79A24EC055ABF6/);

- Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

- Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020;

- Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025;

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03/02/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

**II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Mục tiêu chung:**

Tạo lập môi trường pháp lý và xã hội thuận lợi, thông thoáng để hình thành và phát triển thị trường khoa học công nghệ và hệ thống doanh nghiệp khoa học công nghệ; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; xây dựng hạ tầng kỹ thuật khoa học và công nghệ đồng bộ để đẩy mạnh hoạt động ứng dụng các kết quả khoa học và công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; hình thành các tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ, tạo bước phát triển đột phá mạnh mẽ về khoa học công nghệ, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh và phát triển kinh tế - xã hội nhằm đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hiện đại.

### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- Hình thành 05 đến 10 Tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ (thẩm định giá, môi giới tư vấn chuyển giao công nghệ, tổ chức ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, hỗ trợ tư vấn chuyển giao công nghệ, giám định công nghệ, các đơn vị đại diện sở hữu công nghiệp, các tổ chức cung cấp các dịch vụ khoa học và công nghệ…).

- Đẩy mạnh tốc độ, quy mô mua bán đổi mới công nghệ từ 10% lên ít nhất 30 %/ năm.

- Tăng lượng hàng hóa khoa học công nghệ cung cấp cho thị trường thông qua môi giới kết nối cung cầu công nghệ từ 08% lên 30%/năm.

- Ưu tiên thu hút chất xám, công nghệ đầu tư vào lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có giá trị cao; bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản phát triển công nghệ sinh học, công nghệ cao; khai thác phát triển các dạng năng lượng tự nhiên và tái tạo; phát triển các dạng vật liệu mới; ứng dụng công nghệ điện toán vào quản trị điều hành; tiết kiệm năng lượng; chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm...

- Xúc tiến ươm tạo và thành lập từ 10 - 15 doanh nghiệp khoa học công nghệ.

**III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

**1. Phạm vi, đối tượng:**

1.1. Phạm vi Đề án: Đề án được tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020 và định hướng phát triển trong những năm tiếp theo.

1.2. Đối tượng của Đề án:Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và ngoài công lập, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh.

**2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:**

2.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và doanh nghiệp:

- Quán triệt, nâng cao tư duy, nhận thức cho toàn bộ hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân về tầm quan trọng, vai trò của khoa học công nghệ, của thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ trong điều kiện hiện nay, từ đó ý thức được quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các chủ thể trong việc tích cực, chủ động tham gia thị trường khoa học công nghệ, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ, thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ; khẳng định vai trò quyết định của doanh nghiệp và người sản xuất trong tham gia thị trường và hội nhập.

- Tăng cường tập huấn, đào tạo, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ, cung cấp thông tin về khoa học công nghệ cho các đối tượng của thị trường khoa học công nghệ.

- Định kỳ tổ chức tôn vinh, khen thưởng các tổ chức và cá nhân tiêu biểu trong nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo, tư vấn chuyển giao công nghệ.

- Có chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đối với các doanh nghiệp có tốc độ đổi mới công nghệ cao, thu hút được các công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên của tỉnh và các doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, tái cơ cấu để trở thành doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Khuyến khích việc tiêu dùng các sản phẩm khoa học công nghệ sản xuất ra.

2.2. Thể chế hóa các chủ trương, chính sách để phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ

- Thể chế hóa kịp thời và giám sát việc thực hiện đối với các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, các cấp về phát triển khoa học công nghệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ. Tăng cường cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp được thụ hưởng kịp thời các chính sách của nhà nước về khoa học công nghệ để tạo động lực, khuyến khích các thành phần tham gia tích cực vào lĩnh vực này.

- Sớm hình thành và đưa vào vận hành sàn giao dịch công nghệ thiết bị trên mạng Internet; đào tạo được một số chuyên gia có đủ trình độ vận hành và quản lý thị trường quan trọng này.

- Tổ chức định giá công nghệ để làm cơ sở hỗ trợ đối với các công nghệ ưu tiên, có giá trị tạo ra sự phát triển, thay đổi có ý nghĩa lớn về tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

**3. Các chính sách hỗ trợ:**

- Hỗ trợ thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thiết bị đối với các sản phẩm khoa học công nghệ được xác định là có giá trị (bao gồm sáng chế, giải pháp hữu ích, quy trình công nghệ, dây chuyền thiết bị kỹ thuật,…). Mức tối đa 50% giá trị công nghệ nhưng không quá 2.000 triệu đồng cho một lần hỗ trợ.

- Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ công nghệ thiết bị, chào hàng, quảng bá, giới thiệu sản phẩm do tham gia thị trường khoa học công nghệ tạo ra hay do doanh nghiệp khoa học công nghệ tạo ra, mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng nếu tổ chức ở trong nước và 200 triệu đồng nếu tổ chức ở nước ngoài cho một lần hỗ trợ.

- Hỗ trợ kinh phí thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ, tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ: 50 triệu đồng/đơn vị.

- Hỗ trợ công tác tuyên truyền đào tạo, tập huấn, biên soạn tài liệu, điều tra khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu để triển khai thực hiện đề án: 500 triệu đồng/năm.

- Hỗ trợ xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu: 300 triệu đồng/doanh nghiệp.

- Xây dựng và vận hành sàn giao dịch công nghệ thiết bị trên mạng Internet: 2.000 triệu đồng.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:**

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ các chương trình, chính sách của Trung ương: Chương trình về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình về phát triển thị trường khoa học công nghệ theo Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013; Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ quốc gia…

- Nguồn ngân sách tỉnh dành cho đầu tư phát triển khoa học và công nghệ hàng năm.

- Nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp, các tổ chức khoa học công nghệ, người sản xuất kinh doanh (bao gồm cả các nguồn tín dụng).

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

**2. Kinh phí thực hiện Đề án:**

Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 30.000,0 triệu đồng (Không kể nguồn kinh phí của doanh nghiệp và các nguồn vốn xã hội khác). Trong đó:

Nguồn ngân sách Trung ương: 5.000,0 triệu đồng

Nguồn ngân sách tỉnh: 25.000,0 triệu đồng

Kinh phí phân bổ theo từng năm như sau:

- Năm 2017: 7.500,0 triệu đồng

Nguồn ngân sách TW: 1.250,0 triều đồng;

Nguồn ngân sách tỉnh: 6.250,0 triệu đồng.

- Giai đoạn 2018-2020: 22.500,0 triệu đồng

Nguồn ngân sách TW: 3.750,0 triều đồng;

Nguồn ngân sách tỉnh: 18.750,0 triệu đồng.

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua (có Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và Đề án gửi kèm)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **- Như trên**;  - TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Các Sở: KH&CN, NN&PTNT, Tài chính  KH&ĐT, Công Thương;  - Chánh VP, các PVP/UBND tỉnh;  - Lưu: VT, TH1,­ VX1;  - Gửi: VB giấy và điện tử. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đặng Quốc Vinh** |